

Số: 33 /GP-UBND

Lạng Sơn, ngày 19 tháng 8 năm 2016

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**  
Mỏ đá vôi Lân Hà, xã Đồng Tiến, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Xét hồ sơ của Công ty Cổ phần đầu tư Sơn Phú đề nghị điều chỉnh Giấy phép khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Lân Hà, xã Đồng Tiến và xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng, nộp ngày 25/7/2016;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 245/TTr-STNMT ngày 04/8/2016,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép Công ty Cổ phần đầu tư Sơn Phú khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường bằng phương pháp lộ thiên tại mỏ Lân Hà, xã Đồng Tiến, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

1. Diện tích khu vực khai thác: 6,0 ha, được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm khép góc 1, 2, 3, 4, 5 có toạ độ xác định theo Phụ lục số 01 và Phụ lục số 02 Giấy phép này.

2. Mức sâu khai thác: + 60 m

3. Trữ lượng:

- Trữ lượng địa chất: 3.397.189 m<sup>3</sup> (Trữ lượng địa chất trong khu vực điều chỉnh tính từ ngày 01/01/2014).

- Trữ lượng khai thác: 2.846.382 m<sup>3</sup>.

4. Khối trữ lượng khai thác: Tại một phần khối trữ lượng cấp 1-121 và cấp 1-122 trong khu vực đã được UBND tỉnh phê duyệt.

5. Công suất khai thác: 129.000 m<sup>3</sup>/năm.

6. Thời hạn khai thác: 23 năm (đến ngày 03/12/2039 kể từ ngày ký Giấy phép).

**Điều 2.** Công ty Cổ phần đầu tư Sơn Phú có trách nhiệm:

1. Chậm nhất sau chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Công ty phải nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và các khoản phí, lệ phí có liên quan theo quy định.

2. Tiến hành hoạt động khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường theo đúng toạ độ, diện tích, trữ lượng, công suất quy định tại Điều 1 Giấy phép này.

3. Trước khi tiến hành khai thác, phải nộp thiết kế mỏ được lập, thẩm định, phê duyệt theo quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền; báo cáo Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Lạng Sơn kiểm tra tại thực địa, xác định toạ độ, mặt bằng khai thác và cắm mốc ranh giới khu vực khai thác; thực hiện thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

4. Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định.

5. Khai thác đúng quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn vật liệu nổ; an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ. Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ Lân Hà và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

6. Thường xuyên kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật. Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý.

7. Thực hiện báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất; trường hợp có phát hiện mới khoáng sản khác phải báo cáo ngay cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn; thực hiện việc đóng cửa mỏ, phục hồi môi trường và đất đai khi Giấy phép khai thác khoáng sản chấm dứt hiệu lực.

**Điều 3.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy phép khai thác khoáng sản số 2386/GP-UBND ngày 03/12/2009 của UBND tỉnh cấp cho Công ty Cổ phần đầu tư Sơn Phú.

Công ty Cổ phần đầu tư Sơn Phú chỉ được phép tiến hành hoạt động khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường theo Giấy phép này sau khi nộp hồ sơ thiết kế mỏ đã được phê duyệt theo quy định; đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu hoạt động khai thác, thông báo về giám đốc điều hành mỏ, kế hoạch khai thác mỏ cho cơ quan chức năng của nhà nước theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở: XD, CT, KH&ĐT, TN&MT (03b);
- C, PVP UBND tỉnh, các Phòng: KTN, TH;
- Cục thuế tỉnh;
- UBND huyện Hữu Lũng;
- UBND xã Đồng Tiến;
- Công ty CP đầu tư Sơn Phú;
- Lưu: VT, (HẠNH).  
13

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lý Vinh Quang

**Giấy phép khai thác khoáng sản này đã được đăng ký  
Nhà nước tại Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn**

Số đăng ký:...11./DK-KT

Lạng Sơn, ngày 15 tháng 8 năm 2016

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đình Duyệt



Phụ lục số 01

**RẠNH GÓI, TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC MỎ ĐÁ VÔI  
LÂN HÀ, XÃ ĐỒNG TIỀN, HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN**  
*(Kèm theo Giấy phép khai thác số 33 /GP-UBND  
ngày 12 / 8 /2016 của UBND tỉnh)*

Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000 (kinh tuyến trực $107^{\circ}15'$ mũi chiếu $3^{\circ}$ )	
	X (m)	Y (m)
1	2381 777	392 172
2	2382 028	392 019
3	2382 104	392 169
4	2381 974	392 367
5	2381 847	392 274
<b>Diện tích: 6,0 ha</b>		

Số: 245/TTr-STNMT

Lạng Sơn, ngày 04 tháng 8 năm 2016

TỜ TRÌNH

Về việc điều chỉnh Giấy phép khai thác mỏ đá vôi  
Lân Hà, xã Đồng Tiến, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn

Kính gửi: Uỷ ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Xét hồ sơ của Công ty Cổ phần đầu tư Sơn Phú đề nghị điều chỉnh Giấy phép khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Lân Hà, xã Đồng Tiến và xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng, nộp ngày 25/7/2016,

Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, kết quả như sau:

- Mỏ đá vôi Lân Hà được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 2386/GP-UBND ngày 03/12/2009 cho Công ty Cổ phần đầu tư Sơn Phú (sau đây gọi tắt là Công ty) với diện tích 19,8 ha, trữ lượng mỏ 11.943.850 m<sup>3</sup>, công suất khai thác 300.000 m<sup>3</sup>/năm, thời hạn khai thác 30 năm (đến tháng 12/2039). Do trữ lượng được cấp phép khai thác lớn, thời gian khai thác còn lại và công suất khai thác trung bình hàng năm không thể hết phần trữ lượng chưa khai thác, số tiền cấp quyền khai thác phải nộp lớn. Căn cứ Khoản 4 Điều 11 Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ, Công ty lập hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy phép khai thác mỏ đá vôi Lân Hà với nội dung như sau:

- + Diện tích khu vực khai thác giảm từ 19,8 ha xuống 6,0 ha;
- + Trữ lượng địa chất giảm từ 11.943.850 m<sup>3</sup> xuống 3.397.189 m<sup>3</sup> (Trữ lượng địa chất trong khu vực điều chỉnh tính từ ngày 01/01/2014) và trữ lượng khai thác là 2.846.382 m<sup>3</sup>;
- + Công suất khai thác giảm từ 300.000 m<sup>3</sup>/năm xuống 129.000 m<sup>3</sup>/năm;
- + Thời hạn thực hiện dự án: Theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số dự án: 2337306541 chứng nhận lần đầu ngày 23/3/2009, chứng nhận thay đổi lần thứ 02 ngày 06/6/2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp, thời gian hoạt động của dự án 30 năm; đến nay dự án đã hoạt động được 07 năm và thời hạn còn lại

của dự án 23 năm. Do đó, Công ty lập hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản cho phù hợp với thời hạn của dự án khai thác.

- Hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản gồm:

+ Bản sao Quyết định số 3004/QĐ-UBND ngày 31/12/2008 của UBND tỉnh về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản mỏ đá vôi Lân Hà, xã Đồng Tiến và xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

+ Dự án đầu tư khai thác khoáng sản kèm theo Quyết định phê duyệt số 12/QĐ-SP ngày 20/6/2016 của Công ty Cổ phần đầu tư Sơn Phú; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số dự án: 2337306541 chứng nhận lần đầu ngày 23/3/2009, chứng nhận thay đổi lần thứ 02 ngày 06/6/2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp cho Dự án khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Lân Hà, xã Đồng Tiến và xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

+ Quyết định số 1125/QĐ-UBND ngày 22/6/2009 của UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và dự án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án “ Đầu tư khai thác, chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá Lân Hà, xã Đồng Tiến, Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn”; Bản cam kết ngày 25/7/2016 tiếp tục thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường và dự án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt.

+ Báo cáo giải trình trữ lượng mỏ đá vôi Lân Hà so với trữ lượng địa chất đã được phê duyệt tại Quyết định số 3004/QĐ-UBND ngày 31/12/2008 của UBND tỉnh.

+ Bản sao Giấy phép khai thác khoáng sản số 2386/GP-UBND ngày 03/12/2009 của UBND tỉnh cấp cho Công ty Cổ phần đầu tư Sơn Phú kèm theo bản đồ khu vực khai thác khoáng sản; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

- Liên quan đến vị trí khu vực điều chỉnh: Khu vực điều chỉnh có diện tích 6,0 ha nằm trong khu vực 19,8 ha đã được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 2386/GP-UBND ngày 03/12/2009.

- Liên quan đến trữ lượng địa chất, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với khu vực điều chỉnh: Theo báo cáo giải trình trữ lượng trong ranh giới khu vực điều chỉnh và trữ lượng địa chất của mỏ đã được phê duyệt tại Quyết định số 3004/QĐ-UBND ngày 31/12/2008 của UBND tỉnh cho thấy:

+ Tổng trữ lượng địa chất trong khu vực 6,0 ha là  $3.441.326 \text{ m}^3$  (gồm trữ lượng đã khai thác từ khi được cấp phép đến nay và trữ lượng chưa khai thác);

+ Trữ lượng địa chất đã khai thác từ khi được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 2386/GP-UBND ngày 03/12/2009 đến ngày 30/6/2011 là  $0 \text{ m}^3$ ; Trữ lượng địa chất đã khai thác từ ngày 01/7/2011 đến ngày 31/12/2013 là  $44.136,53 \text{ m}^3$ ;

+ Trữ lượng địa chất trong khu vực điều chỉnh (6,0 ha) tính từ ngày 01/01/2014 là  $3.397.189 \text{ m}^3$ .

Từ kết quả thẩm định trên, Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản số 2386/GP-UBND ngày 03/12/2009 như sau:

1. Cho phép Công ty Cổ phần đầu tư Sơn Phú khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường bằng phương pháp lò thiêu tại mỏ Lân Hà, xã Đồng Tiến, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Diện tích khu vực khai thác: 6,0 ha, được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm khép góc 1, 2, 3, 4, 5 có tọa độ xác định trên bản đồ hệ tọa độ VN2000 kinh tuyến trục  $107^{\circ}15'$ , mũi chiếu  $3^{\circ}$  theo Phụ lục Tờ trình này.

- Mức sâu khai thác: + 60 m.

- Trữ lượng:

+ Trữ lượng địa chất:  $3.397.189 \text{ m}^3$  (Trữ lượng địa chất trong khu vực điều chỉnh tính từ ngày 01/01/2014).

+ Trữ lượng khai thác:  $2.846.382 \text{ m}^3$ .

- Khối trữ lượng khai thác: Tại một phần khối trữ lượng cấp 1-121 và cấp 1-122 trong khu vực đã được UBND tỉnh phê duyệt.

- Công suất khai thác:  $129.000 \text{ m}^3/\text{năm}$ .

- Thời hạn khai thác: 23 năm (đến ngày 03/12/2039).

2. Công ty Cổ phần đầu tư Sơn Phú có trách nhiệm:

- Chậm nhất sau chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Công ty phải nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và các khoản phí, lệ phí có liên quan theo quy định.

- Tiến hành hoạt động khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường theo đúng tọa độ, diện tích, trữ lượng, công suất quy định tại Giấy phép khai thác khoáng sản.

- Trước khi tiến hành khai thác, phải nộp thiết kế mỏ được lập, thẩm định, phê duyệt theo quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền; báo cáo Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Lạng Sơn kiểm tra tại thực địa, xác định tọa độ, mặt bằng khai thác và cắm mốc ranh giới khu vực khai thác; thực hiện thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định.

- Khai thác đúng quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn vật liệu nổ; an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ. Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ Lân Hà và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Thường xuyên kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật. Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý.

- Thực hiện báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất; trường hợp có phát hiện mới khoáng sản khác phải báo cáo ngay cho Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn; thực hiện việc đóng cửa mỏ, phục hồi môi trường và đất đai khi Giấy phép khai thác khoáng sản chấm dứt hiệu lực.

Sở Tài nguyên và Môi trường kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

*Noi nhậm:*

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo Sở;
- Công ty CP đầu tư Sơn Phú;
- Lưu: VT, KS, Th.

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đình Duyệt

UBND TỈNH LẠNG SƠN  
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



PHỤ LỤC

RẠNH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC MỎ ĐÁ VÔI LÂN HÀ,  
XÃ ĐỒNG TIỀN, HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

(Kèm theo Tờ trình số 245 /TT- STNMT ngày 04/8/2016  
của Sở Tài nguyên và Môi trường)

Điểm gốc	Hệ tọa độ VN2000 (kinh tuyến trực $107^{\circ}15'$ mũi chiếu $3^{\circ}$ )	
	X (m)	Y (m)
1	2381 777	392 172
2	2382 028	392 019
3	2382 104	392 169
4	2381 974	392 367
5	2381 847	392 274
Diện tích: 6,0 ha		

Số: 1724/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 26 tháng 9 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác mỏ đá vôi Lân Hà,  
xã Đồng Tiến, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn**



Đơn vị ký số:  
Văn phòng Ủy ban  
nhân dân tỉnh  
Lạng Sơn

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Công văn số 723/TTg-KTN ngày 21/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tháo gỡ một số vấn đề vướng mắc trong lĩnh vực địa chất, khoáng sản;

Căn cứ Công văn số 1014/ĐCCKS-KTĐCCKS ngày 09/7/2014 của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam về việc hướng dẫn công tác tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 307/TTr-STNMT ngày 16/9/2016,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Lân Hà, xã Đồng Tiến, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, với các nội dung sau:

1. Tên tổ chức nộp tiền: Công ty Cổ phần Đầu tư Sơn Phú.

2. Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại thời điểm tính G = 81.125 đồng/m<sup>3</sup>.

3. Tổng số tiền phải nộp tính theo giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại thời điểm phê duyệt: 9.425.416.000 đồng (*Viết bằng chữ: Chín tỷ, bốn trăm hai mươi năm triệu, bốn trăm mươi sáu nghìn đồng*).

4. Tổng số lần nộp (Theo quy định tại Điều 2 Khoản 2 Điều 11 Nghị định số 203/2013/NĐ-CP, việc thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải hoàn thành trước khi Giấy phép khai thác hết hạn 05 năm), n = X - 4 = 23 - 4 = 19 lần (Từ năm 2016 đến năm 2034). Trong đó:

*Đơn vị tính: đồng*

<b>Năm 2016</b>	<b>Năm 2017</b>	<b>Năm 2018</b>	<b>Năm 2019</b>	<b>Năm 2020</b>
496.075.000	496.075.000	496.075.000	496.075.000	496.075.000
<b>Năm 2021</b>	<b>Năm 2022</b>	<b>Năm 2023</b>	<b>Năm 2024</b>	<b>Năm 2025</b>
496.075.000	496.075.000	496.075.000	496.075.000	496.075.000
<b>Năm 2026</b>	<b>Năm 2027</b>	<b>Năm 2028</b>	<b>Năm 2029</b>	<b>Năm 2030</b>
496.075.000	496.075.000	496.075.000	496.075.000	496.075.000
<b>Năm 2031</b>	<b>Năm 2032</b>	<b>Năm 2033</b>	<b>Năm 2034</b>	
496.075.000	496.075.000	496.075.000	496.075.000	

5. Số tiền nộp lần đầu (năm 2016): 496.075.000 đồng (*Viết bằng chữ: Bốn trăm chín mươi sáu triệu, không trăm bảy mươi năm nghìn đồng*). Thời gian nộp: Chậm nhất 90 ngày kể từ ngày Công ty nhận được thông báo của Cơ quan thuế.

6. Số tiền nộp hàng năm từ lần thứ hai trở đi đến năm 2034 phải nhân với tỷ số chênh lệch giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản. Thời gian nộp chậm nhất là ngày 31 tháng 3 hàng năm.

7. Địa phương nơi nộp tiền cấp quyền khai thác: Huyện Hữu Lũng.

**Điều 2.** Công ty Cổ phần Đầu tư Sơn Phú có trách nhiệm nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo Điều 1 Quyết định này và thông báo của Cơ quan thuế.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1948/QĐ-UBND ngày 24/11/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác mỏ đá vôi Lân Hà, xã Đồng Tiến và xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Công thương, Xây dựng; Cục trưởng Cục Thuế, Chủ tịch UBND huyện Hữu Lũng, Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Sơn Phú và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Noi nhận:*

- Như Điều 3;
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường (03b);
- PCVP UBND tỉnh,
- các phòng: KTTH, TH, TH-CB;
- Lưu: VT, KTN (NVH).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lý Vinh Quang**

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ SƠN PHÚ

Số: 109/2016/SP

V/v kiểm tra và bàn giao mốc giới mỏ Lân Hà.

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG LẠNG SƠN

Số: .....

ĐỀN Ngày: ...../...../201.....

Chuyển: .....

Lưu hồ sơ số: ..... Trước hết, doanh nghiệp chúng tôi xin gửi lời chào trân trọng đến Quý Cơ quan.

Căn cứ vào Giấy phép khai thác khoáng sản số 33/GP-UBND tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 12/8/2016 tại mỏ Lân Hà, Công ty cổ phần đầu tư Sơn Phú và Công ty cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng Nhân Hòa đã xác định và cắm mốc giới mỏ theo mốc giới trong bản đồ khu vực khai thác kèm theo giấy phép khai thác khoáng sản số 33 ngày 12/8/2016.

Bằng Công văn này Công ty cổ phần đầu tư Sơn Phú trân trọng kính mời Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn về tại mỏ Lân Hà (thôn Địa Phận, Xã Đồng Tiến, Huyện Hữu Lũng, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam) của Công ty cổ phần đầu tư Sơn Phú để kiểm tra thực địa và cắm mốc giới mỏ theo tọa độ giấy phép khai thác số 33 ngày 12/8/2016 bàn giao cho Công ty cổ phần đầu tư Sơn Phú. Chúng tôi mong sớm nhận được thông báo về lịch làm việc cụ thể của Quý Cơ quan để thực hiện công tác chuẩn bị đúng quy định.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu: VP.

GIÁM ĐỐC



GIÁM ĐỐC  
LÊ VĂN THÁI

# CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

## **BIÊN BẢN BÀN GIAO MÓC RẠNH GIỚI MỞ**

- Căn cứ hợp đồng đo đạc định vị và xây dựng mốc ranh giới mỏ đá Lân Hà giữa Công ty CP Đầu tư Sơn Phú và Công ty CP Tư vấn Thiết kế và Xây dựng Nhân Hòa;
  - Căn cứ công việc đo đạc xác định và xây dựng mốc ranh giới mỏ đã hoàn thành.

Hôm nay, ngày 19 tháng 8 năm 2016, tại hiện trường mỏ đá Lân Hà, xã Đồng Tiến, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn chúng tôi gồm có:

## BÊN A: CÔNG TY CP ĐẦU TƯ SƠN PHÚ

Địa chỉ: Số 122, đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Số điện thoại: 04.22402666.

## BÊN B: CÔNG TY CP TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG NHÂN HÒA

**Địa chỉ:** 117B Khương Đình, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 0976.042.769.

Bên A và Bên B thống nhất ký kết Biên bản bàn giao mốc ranh giới mõ đá Lân Hà cụ thể như sau:

- Bên B đã hoàn thành công tác xác định vị trí và xây dựng mốc ranh giới mỏ tại hiện trường theo đúng tọa độ trong hồ sơ cấp phép khai thác của Công ty CP Đầu tư Sơn Phú. Các điểm mốc ranh giới có tọa độ được thống kê ở bảng dưới đây.

### Bảng tọa độ các điểm mốc ranh giới

Điểm gốc	Hệ toạ độ VN-2000, KTT $107^{\circ}15'$ mũi chiếu $3^{\circ}$	
	X (m)	Y (m)
1	2381777	392172
2	2382028	392019

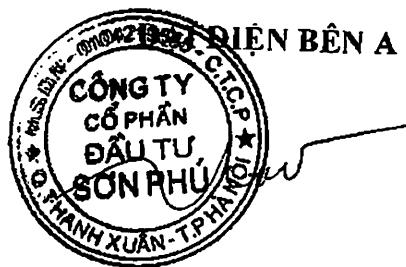
Điểm gốc	Hệ toạ độ VN-2000, KTT $107^{\circ}15'$ mũi chiếu $3^{\circ}$	
	X (m)	Y (m)
3	2382104	392169
4	2381974	392367
5	2381847	392274
Diện tích: 6,0 ha		

- Bên A có trách nhiệm bảo quản trong quá trình khai thác và chỉ dẫn cho các cơ quan quản lý Nhà nước khi cần thiết.

**ĐẠI DIỆN BÊN B**



GIÁM ĐỐC  
*Nguyễn Văn Lạng*



GIÁM ĐỐC  
*Lê Văn Thái*

Số: 245/TTr-STNMT

Lạng Sơn, ngày 04 tháng 8 năm 2016

TÒ TRÌNH

Về việc điều chỉnh Giấy phép khai thác mỏ đá vôi  
Lân Hà, xã Đồng Tiến, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn

Kính gửi: Uỷ ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Xét hồ sơ của Công ty Cổ phần đầu tư Sơn Phú đề nghị điều chỉnh Giấy phép khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Lân Hà, xã Đồng Tiến và xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng, nộp ngày 25/7/2016,

Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, kết quả như sau:

- Mỏ đá vôi Lân Hà được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 2386/GP-UBND ngày 03/12/2009 cho Công ty Cổ phần đầu tư Sơn Phú (sau đây gọi tắt là Công ty) với diện tích 19,8 ha, trữ lượng mỏ 11.943.850 m<sup>3</sup>, công suất khai thác 300.000 m<sup>3</sup>/năm, thời hạn khai thác 30 năm (đến tháng 12/2039). Do trữ lượng được cấp phép khai thác lớn, thời gian khai thác còn lại và công suất khai thác trung bình hàng năm không thể hết phần trữ lượng chưa khai thác, số tiền cấp quyền khai thác phải nộp lớn. Căn cứ Khoản 4 Điều 11 Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ, Công ty lập hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy phép khai thác mỏ đá vôi Lân Hà với nội dung như sau:

- + Diện tích khu vực khai thác giảm từ 19,8 ha xuống 6,0 ha;
- + Trữ lượng địa chất giảm từ 11.943.850 m<sup>3</sup> xuống 3.397.189 m<sup>3</sup> (Trữ lượng địa chất trong khu vực điều chỉnh tính từ ngày 01/01/2014) và trữ lượng khai thác là 2.846.382 m<sup>3</sup>;
- + Công suất khai thác giảm từ 300.000 m<sup>3</sup>/năm xuống 129.000 m<sup>3</sup>/năm;
- + Thời hạn thực hiện dự án: Theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số dự án: 2337306541 chứng nhận lần đầu ngày 23/3/2009, chứng nhận thay đổi lần thứ 02 ngày 06/6/2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp, thời gian hoạt động của dự án 30 năm; đến nay dự án đã hoạt động được 07 năm và thời hạn còn lại

của dự án 23 năm. Do đó, Công ty lập hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản cho phù hợp với thời hạn của dự án khai thác.

- Hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản gồm:

+ Bản sao Quyết định số 3004/QĐ-UBND ngày 31/12/2008 của UBND tỉnh về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản mỏ đá vôi Lân Hà, xã Đồng Tiến và xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

+ Dự án đầu tư khai thác khoáng sản kèm theo Quyết định phê duyệt số 12/QĐ-SP ngày 20/6/2016 của Công ty Cổ phần đầu tư Sơn Phú; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số dự án: 2337306541 chứng nhận lần đầu ngày 23/3/2009, chứng nhận thay đổi lần thứ 02 ngày 06/6/2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp cho Dự án khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Lân Hà, xã Đồng Tiến và xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

+ Quyết định số 1125/QĐ-UBND ngày 22/6/2009 của UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và dự án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án “ Đầu tư khai thác, chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá Lân Hà, xã Đồng Tiến, Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn”; Bản cam kết ngày 25/7/2016 tiếp tục thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường và dự án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt.

+ Báo cáo giải trình trữ lượng mỏ đá vôi Lân Hà so với trữ lượng địa chất đã được phê duyệt tại Quyết định số 3004/QĐ-UBND ngày 31/12/2008 của UBND tỉnh.

+ Bản sao Giấy phép khai thác khoáng sản số 2386/GP-UBND ngày 03/12/2009 của UBND tỉnh cấp cho Công ty Cổ phần đầu tư Sơn Phú kèm theo bản đồ khu vực khai thác khoáng sản; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

- Liên quan đến vị trí khu vực điều chỉnh: Khu vực điều chỉnh có diện tích 6,0 ha nằm trong khu vực 19,8 ha đã được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 2386/GP-UBND ngày 03/12/2009.

- Liên quan đến trữ lượng địa chất, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với khu vực điều chỉnh: Theo báo cáo giải trình trữ lượng trong ranh giới khu vực điều chỉnh và trữ lượng địa chất của mỏ đã được phê duyệt tại Quyết định số 3004/QĐ-UBND ngày 31/12/2008 của UBND tỉnh cho thấy:

+ Tổng trữ lượng địa chất trong khu vực 6,0 ha là  $3.441.326 \text{ m}^3$  (gồm trữ lượng đã khai thác từ khi được cấp phép đến nay và trữ lượng chưa khai thác);

+ Trữ lượng địa chất đã khai thác từ khi được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 2386/GP-UBND ngày 03/12/2009 đến ngày 30/6/2011 là  $0 \text{ m}^3$ ; Trữ lượng địa chất đã khai thác từ ngày 01/7/2011 đến ngày 31/12/2013 là  $44.136,53 \text{ m}^3$ ;

+ Trữ lượng địa chất trong khu vực điều chỉnh (6,0 ha) tính từ ngày 01/01/2014 là  $3.397.189 \text{ m}^3$ .

Từ kết quả thẩm định trên, Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản số 2386/GP-UBND ngày 03/12/2009 như sau:

1. Cho phép Công ty Cổ phần đầu tư Sơn Phú khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường bằng phương pháp lò thiêu tại mỏ Lân Hà, xã Đồng Tiến, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Diện tích khu vực khai thác: 6,0 ha, được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm khép góc 1, 2, 3, 4, 5 có tọa độ xác định trên bản đồ hệ tọa độ VN2000 kinh tuyến trục  $107^{\circ}15'$ , mũi chiếu  $3^{\circ}$  theo Phụ lục Tờ trình này.

- Mức sâu khai thác: + 60 m.

- Trữ lượng:

+ Trữ lượng địa chất:  $3.397.189 \text{ m}^3$  (Trữ lượng địa chất trong khu vực điều chỉnh tính từ ngày 01/01/2014).

+ Trữ lượng khai thác:  $2.846.382 \text{ m}^3$ .

- Khối trữ lượng khai thác: Tại một phần khối trữ lượng cấp 1-121 và cấp 1-122 trong khu vực đã được UBND tỉnh phê duyệt.

- Công suất khai thác:  $129.000 \text{ m}^3/\text{năm}$ .

- Thời hạn khai thác: 23 năm (đến ngày 03/12/2039).

2. Công ty Cổ phần đầu tư Sơn Phú có trách nhiệm:

- Chậm nhất sau chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Công ty phải nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và các khoản phí, lệ phí có liên quan theo quy định.

- Tiến hành hoạt động khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường theo đúng tọa độ, diện tích, trữ lượng, công suất quy định tại Giấy phép khai thác khoáng sản.

- Trước khi tiến hành khai thác, phải nộp thiết kế mỏ được lập, thẩm định, phê duyệt theo quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền; báo cáo Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Lạng Sơn kiểm tra tại thực địa, xác định tọa độ, mặt bằng khai thác và cắm mốc ranh giới khu vực khai thác; thực hiện thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định.

- Khai thác đúng quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn vật liệu nổ; an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ. Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ Lân Hà và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Thường xuyên kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật. Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý.

- Thực hiện báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất; trường hợp có phát hiện mới khoáng sản khác phải báo cáo ngay cho Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn; thực hiện việc đóng cửa mỏ, phục hồi môi trường và đất đai khi Giấy phép khai thác khoáng sản chấm dứt hiệu lực.

Sở Tài nguyên và Môi trường kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

*Noi nhận:*

- Nhu kính gửi;
- Lãnh đạo Sở;
- Công ty CP đầu tư Sơn Phú;
- Lưu: VT, KS, Th.

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đình Duyệt



UBND TỈNH LẠNG SƠN  
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

PHỤ LỤC

RẠNH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC MỎ ĐÁ VÔI LÂN HÀ,  
XÃ ĐỒNG TIỀN, HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN  
(Kèm theo Tờ trình số 245/TTr-STNMT ngày 04/8/2016  
của Sở Tài nguyên và Môi trường)

Điểm gốc	Hệ tọa độ VN2000 (kinh tuyến trục $107^{\circ}15'$ mũi chiếu $3^0$ )	
	X (m)	Y (m)
1	2381 777	392 172
2	2382 028	392 019
3	2382 104	392 169
4	2381 974	392 367
5	2381 847	392 274
Diện tích: 6,0 ha		

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN**

Số: 1125/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Lạng Sơn, ngày 22 tháng 6 năm 2009

**QUYẾT ĐỊNH**

Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và dự án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án "Đầu tư khai thác, chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá Lân Hà, xã Đồng Tiến, Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn"

CÔNG VĂN ĐẾN

Số 3092

Ngày 24/6/2009

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 9 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 21/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 9 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 71/2008/QĐ-TTg ngày 29 tháng 5 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 05/2008/TT-BTNMT ngày 8 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án "Đầu tư khai thác, chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá Lân Hà, xã Đồng Tiến, Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn" tại phiên họp thẩm định ngày 07 tháng 5 năm 2009;

Xét Tờ trình số 191/TTr-STNMT ngày 17 tháng 6 năm 2009 của Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường và dự án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án "Đầu tư khai thác, chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá Lân Hà, xã Đồng Tiến, Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn" do Công ty cổ phần xây dựng và khai thác Sơn Phú làm chủ dự án (sau đây gọi là chủ dự án).

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện đúng những nội dung đã được nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường, dự án cải tạo, phục hồi môi trường và những yêu cầu bắt buộc sau đây:

1. Tuân thủ những quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và các tiêu chuẩn, quy chuẩn Việt Nam về môi trường hiện hành.

2. Thực hiện nghiêm chỉnh các biện pháp bảo vệ môi trường trong các giai đoạn triển khai dự án; thu gom, xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn môi trường; thu gom, xử lý chất thải rắn theo quy định về quản lý chất thải rắn thông thường; trường hợp chất thải có yếu tố nguy hại thì phải tuân thủ các quy định về quản lý chất thải nguy hại; có biện pháp ngăn ngừa, hạn chế việc phát tán bụi, khí thải độc hại ra môi trường xung quanh; phục hồi môi trường sau khi kết thúc hoạt động khai thác khoáng sản.

3. Tiến hành quan trắc, giám sát môi trường không khí, nước thải ... theo đúng nội dung nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và gửi báo cáo kết quả quan trắc, giám sát môi trường về Chi cục bảo vệ môi trường tỉnh Lạng Sơn (1 lần/năm); chấp hành chế độ thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường theo quy định.

4. Các công trình xử lý và bảo vệ môi trường phải có thiết kế chi tiết và xây dựng các công trình này theo đúng quy định hiện hành về đầu tư, xây dựng và chỉ được đưa vào sử dụng sau khi đã được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, xác nhận.

5. Thực hiện ký quỹ cài tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản theo quy định.

**Điều 3.** Chủ dự án phải tuân thủ nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và các yêu cầu của Quyết định này theo quy định tại Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09/8/2006 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 05/2008/TT-BTNMT ngày 8 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường.

**Điều 4.** Báo cáo đánh giá tác động môi trường, dự án cài tạo, phục hồi môi trường của dự án và những yêu cầu bắt buộc tại Điều 2 của Quyết định này là cơ sở để các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường của dự án.

**Điều 5.** Trong quá trình triển khai thực hiện dự án, nếu có những thay đổi về nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường và dự án cài tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những nội dung thay đổi đó sau khi có văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

**Điều 6.** Uy nhiệm cho Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường đã được phê duyệt và các yêu cầu nêu tại Điều 2 của Quyết định này.

**Điều 7.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

*Noi nhận: 20*

- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường (3b);
- UBND huyện Hữu Lũng;
- UBND xã Đồng Tiến;
- UBND xã Thành Sơn;
- CPVP, KTN, TH;
- Chủ dự án;
- Lưu: VT, DN, (01).

KT. CHỦ TỊCH

CỘNG HÒA CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Bình

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN**

Số: 3407 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Lạng Sơn, ngày 27 tháng 12 năm 2008

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt trữ lượng khoáng sản Mỏ đá vôi Lân Hà,  
xã Đồng Tiến và xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

Căn cứ Luật Tổ chức HDND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số: 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 14/2006/QĐ-BTNMT ngày 08/9/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Ban hành Quy định về trình tự thủ tục trình duyệt, thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong báo cáo thăm dò khoáng sản.

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 562/TTr-TNMT ngày 29 tháng 12 năm 2008 V/v thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản Mỏ đá Lân Hà, xã Đồng Tiến và xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt trữ lượng và phân cấp trữ lượng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá vôi Lân Hà theo báo cáo thăm dò của Công ty Cổ phần xây dựng và khai thác Sơn Phú, với nội dung sau:

a) Phê duyệt trữ lượng khoáng sản Mỏ đá vôi Lân Hà, xã Đồng Tiến và xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn do Công ty Cổ phần xây dựng và khai thác Sơn Phú thực hiện theo giấy phép thăm dò khoáng sản số: 2208/GP-A/HND ngày 16/10/2008.

b) Loại khoáng sản thăm dò: Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường.

c) Tổng trữ lượng khoáng sản đã thăm dò được là 11.943.850 m<sup>3</sup>

Trong đó phân cấp trữ lượng:

+ Cấp 121	-	10.328.315 m <sup>3</sup>
+ Cấp 122	-	1.615.535 m <sup>3</sup>

d) Lệ phí thẩm định phê duyệt trữ lượng 2% tổng chi phí thăm dò địa chất. Lệ phí thẩm định nộp tại Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn.

**Điều 2.** Báo cáo kết quả thăm dò mỏ đá vôi Lân Hà là tài liệu địa chất của Công ty Cổ phần xây dựng và khai thác Sơn Phú được quản lý và khai thác sử dụng theo quy

dịnh nhằm bảo vệ, khai thác, sử dụng triệt để có hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản, nếu sau 06 tháng kể từ ngày quyết định này có hiệu lực Công ty Cổ phần xây dựng và khai thác Sơn Phú không có hồ sơ xin khai thác mỏ đá vôi Lân Hà thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền có quyền cung cấp thông tin của báo cáo thăm dò cho các tổ chức cá nhân khác.

**Điều 3.** Công ty Cổ phần xây dựng và khai thác Sơn Phú, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Hữu Lũng, Chủ tịch UBND xã Đồng Tiến, Chủ tịch UBND xã Thanh Sơn và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- C/L, PG/L Nguyễn Văn Bình;
- Cục DL&KT Việt Nam;
- Sở Công Thương;
- Sở TN&MT (02 ban);
- CVP, DN, TH;
- Lưu: VT, 091.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Bình

UỶ BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN

Số: 2208 /GP-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Sơn, ngày 16 tháng 10 năm 2008

### GIẤY PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN

Mỏ đá vôi Lân Hà làm vật liệu xây dựng thông thường,  
xã Đồng Tiến và xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

#### UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 20/3/1996 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị định số: 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản;

Xét Đơn và hồ sơ xin cấp giấy phép thăm dò Khoáng sản ngày 08/9/2008 của Công ty Cổ phần xây dựng và Khai thác Sơn Phú;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số: 452/TTr - STNMT ngày 13 tháng 10 năm 2008,

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cho phép Công ty Cổ phần xây dựng và Khai thác Sơn Phú được phép thăm dò khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực mỏ Lân Hà.

- Địa điểm: Khu vực Lân Hà, xã Đồng Tiến và xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng.

- Diện tích khu vực thăm dò là: 19,8 ha được giới hạn bởi các điểm góc I, II, III, IV có tọa độ xác định trên bản đồ kèm theo.

- Thời hạn thăm dò: 01 tháng (từ tháng 10/2008 đến tháng 11/2008)

- Loại khoáng sản: Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường.

- Lệ phí giấy phép 2.000.000 đ nộp tại Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn.

**Điều 2.** Công ty Cổ phần xây dựng và Khai thác Sơn Phú có trách nhiệm:

1. Thực hiện thăm dò khoáng sản theo đề án đã được UBND tỉnh chấp thuận và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Thực hiện đúng chế độ báo cáo định kỳ kết quả thăm dò theo quy định hiện hành, có phát hiện mới về khoáng sản khác phải thông báo ngay cho Phòng Tài nguyên khoáng sản của Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn.

3. Thăm dò đúng quy trình kỹ thuật, có biện pháp đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường khu vực.

**Điều 3.** Mọi hoạt động thăm dò khoáng sản theo giấy phép này chỉ được phép tiến hành sau khi Công ty Cổ phần xây dựng và Khai thác Sơn Phú đã thông báo kế hoạch thăm dò tại các cơ quan chức năng của Nhà nước theo quy định của pháp luật.

**Điều 4.** Công ty Cổ phần xây dựng và Khai thác Sơn Phú, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Hữu Lũng, Chủ tịch UBND xã Đồng Tiến, Chủ tịch UBND xã Thanh Sơn và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 4;
- CT, PCT Nguyễn Văn Bình;
- Cục ĐC & KS Việt Nam;
- Sở Công Thương;
- CVP, DN, TH;
- Lưu: VT, (OH).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Bình

Giấy phép thăm dò khoáng sản này đã được đăng ký Nhà nước  
tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn .

Số đăng ký : .....42..... ĐK/KT.

Lạng Sơn, ngày 16 tháng 10 năm 2008

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG LẠNG SƠN

KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Hồ Công Khanh

Số ..... 13./BC-SP

Lạng Sơn, ngày 22 tháng 6 năm 2016

# BÁO CÁO

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

Kính gửi : Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn

## I. Phàn chung

1. Tổ chức được phép khai thác: CÔNG TY CP ĐẦU TƯ SƠN PHÚ;
  2. Loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần;
  3. Địa chỉ: Số 122, đường Khuất Duy Tiến, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội;

Điện thoại: 04.22402666.

  4. Người đại diện theo pháp luật:

## II. Kết quả hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản từ ngày 03/12/2009 đến ngày 31/12/2013

Giấy phép khai thác khoáng sản số: 2386/GP-UBND ngày 03/12/2009

#### A. Thông tin về giấy phép khai thác khoáng sản

1. Loại khoáng sản được phép khai thác: đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường;
  2. Cơ quan cấp phép: UBND tỉnh Lạng Sơn;
  3. Diện tích khu vực khai thác: 19,8 ha;
  4. Phương pháp khai thác: lộ thiên;
  5. Mức sâu khai thác: mức +60m;
  6. Trữ lượng được phép khai thác:
    - Trữ lượng địa chất: 11.943.850 m<sup>3</sup>,
  7. Công suất khai thác: 300.000 m<sup>3</sup>/năm;



8. Thời hạn giấy phép: 30 năm (từ tháng 12/2009 đến tháng 12/2039);  
 9. Vị trí mỏ: xã Đồng Tiến và xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;

*B. Tình hình khai thác khoáng sản*

1. Tổng tiền ký quỹ phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản theo Quyết định phê duyệt số 1125/QĐ-UBND ngày 22/6/2009 là: 197.934.768 đồng; số tiền đã ký quỹ đến nay: 72.030.000 đồng.

2. Tổng doanh thu: 5.472.980.979 đồng

3. Nộp ngân sách nhà nước: 875.577.848 đồng, bao gồm:

- Thuế tài nguyên: 372.714.487 đồng;
- Phí bảo vệ môi trường: 197.934.768 đồng;
- Tiền thuê đất: 71.006.317 đồng;
- Tiền thuế sử dụng đất nông nghiệp: 6.557.949 đồng;
- Thuế thu nhập cá nhân: 40.367.876 đồng;
- Thuế môn bài : 20.000.000 đồng;
- Thuế TNDN : 166.996.451 đồng.

4. Đóng góp của doanh nghiệp với địa phương:

- Đóng góp duy tu bảo dưỡng đường giao thông: 101.000.000 đồng.

5. Bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản: Thực hiện theo đề án.

6. Sản lượng khai thác khoáng sản theo thực tế tính đến 31/12/2013:  
**20.268 m<sup>3</sup>.**

*Bảng 01. Tổng hợp sản lượng khai thác (theo tờ khai thuế tài nguyên)*

STT	Năm	Sản lượng khai thác (m <sup>3</sup> )	Quy đổi ra nguyên khối (m <sup>3</sup> )	Quy đổi ra trữ lượng địa chất (m <sup>3</sup> )
1	2010	0		
2	2011	0		
3	2012	14.497,4	17.396,9	19.329,87
4	2013	18.605	22.326	24.806,67
<b>Cộng</b>		<b>33.102,4</b>	<b>39.722,9</b>	<b>44.136,53</b>

7. Trữ lượng địa chất còn lại tính từ ngày 01/01/2014: **11.899.713 m<sup>3</sup>.**

### C. Đánh giá chung

Mỏ đá vôi Lân Hà được cấp phép khai thác với công suất 300.000 m<sup>3</sup>/năm. Tuy nhiên, do nhu cầu thị trường về đá vật liệu xây dựng giảm mạnh, lượng đá tồn kho lớn, với công suất và trữ lượng theo Giấy phép nêu trên, hàng năm Công ty CP Đầu tư Sơn Phú khai thác không đạt công suất theo dự án.

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ SƠN PHÚ

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu: VP.



GIÁM ĐỐC

*Lê Văn Hải*



# CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Sơn, ngày 25 tháng 7 năm 2016

### BẢN CAM KẾT

V/v thực hiện Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Đề án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án khai thác mỏ đá Lân Hà

**Kính gửi:** Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Lạng Sơn

Doanh nghiệp: CÔNG TY CP ĐẦU TƯ SƠN PHÚ.

- Địa chỉ: Số 122, đường Khuất Duy Tiến, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

- Số điện thoại: 04.22402666.

- Mã số doanh nghiệp: 0104219565 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội, đăng ký lần đầu ngày 20/10/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 05/01/2015.

- Người đại diện: Lê Văn Thái; Giới tính: Nam.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 42 tổ 6 khu Xuân Hà, thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội, Việt Nam.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có mã số doanh nghiệp 0104219565 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp, đăng ký lần đầu ngày 20/10/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 05/01/2015.

Quyết định số 1125/QĐ-UBND ngày 22/6/2009 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo phục hồi môi trường của Dự án đầu tư khai thác và chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Lân Hà xã Đồng Tiến và xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Giấy phép khai thác khoáng sản số 2386/GP-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2009 của UBND tỉnh Lạng Sơn cấp cho Công ty CP Đầu tư Sơn Phú khai thác mỏ đá Lân Hà xã Đồng Tiến và xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, với các nội dung:

- Diện tích khu vực khai thác: 19,8 ha;
- Vị trí mỏ: xã Đồng Tiến và xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.



- Trữ lượng mỏ: 11.943.850 m<sup>3</sup>.
- Công suất khai thác: 300.000 m<sup>3</sup>/năm.
- Thời hạn khai thác: 30 năm (từ tháng 12/2009 đến tháng 12/2039).
- Loại khoáng sản: Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường.

Theo Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, Doanh nghiệp phải nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản dựa trên trữ lượng địa chất trong ranh giới khu mỏ xin cấp phép khai thác. Với trữ lượng địa chất 11.943.850 m<sup>3</sup>, số tiền nộp tiền cấp quyền khai thác mỏ Lân Hà vượt quá năng lực tài chính của Công ty CP Đầu tư Sơn Phú. Hàng năm, Công ty khai thác không đạt công suất so với dự án; trữ lượng khoáng sản được cấp phép lớn, thời gian khai thác còn lại và công suất khai thác trung bình hàng năm không thể hết phần trữ lượng chưa khai thác. Công ty CP Đầu tư Sơn Phú đã làm thủ tục đề nghị điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản với nội dung sau:

- Diện tích khu vực khai thác: 6,0 ha được giới hạn bởi các điểm góc 1, 2, 3, 4 và 5 có tọa độ trên bản đồ khu vực khai thác khoáng sản kèm theo.

**- Trữ lượng:**

+ Trữ lượng địa chất: 3.397.189 m<sup>3</sup>, thuộc một phần khối trữ lượng 1-121 và 1-122 đã được thăm dò, phê duyệt theo Quyết định số 3004/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2008 của UBND tỉnh Lạng Sơn (trữ lượng tính từ ngày 01/01/2014).

+ Trữ lượng khai thác: 2.846.382 m<sup>3</sup>.

**- Công suất khai thác:**

+ Tính theo đá nguyên khai: 129.000 m<sup>3</sup>/năm,

+ Tính theo đá thành phẩm: 190.000 m<sup>3</sup>/năm.

**- Mức sâu khai thác: +60m.**

- Thời hạn khai thác: 23 năm, kể từ ngày ký Giấy phép khai thác khoáng sản điều chỉnh (30 năm kể từ ngày cấp Giấy phép khai thác lần đầu).

Sau khi được cấp Giấy phép khai thác khoáng sản điều chỉnh, Công ty CP Đầu tư Sơn Phú cam kết thực hiện theo đúng nội dung của Báo cáo đánh giá tác động môi trường; Dự án cải tạo, phục hồi môi trường mỏ đá Lân Hà được phê duyệt theo Quyết định số 1125/QĐ-UBND ngày 22/6/2009 của UBND tỉnh Lạng Sơn với nội dung chủ yếu như sau:

- Tuân thủ đúng những quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường hiện hành.

219565-0  
G TY  
PHẦN  
Ư TƯ  
N PHÚ  
CUÂN-T.PH

- Thực hiện nghiêm chỉnh các biện pháp bảo vệ môi trường trong các giai đoạn triển khai Dự án.
- Tiến hành quan trắc, giám sát môi trường theo đúng nội dung nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.
- Thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản theo quy định.

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ SƠN PHÚ

*Noi nhận:*

- Như kính gửi;
- Lưu: VP.



GIÁM ĐỐC

*Lê Văn Thảo*



## QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt Dự án khai thác đá vôi làm VLXD thông thường  
mỏ Lân Hà, xã Đồng Tiến và xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn

### GIÁM ĐỐC

### CÔNG TY CP ĐẦU TƯ SƠN PHÚ

- Căn cứ quy chế, nội quy quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy hoạt động của Công ty CP Đầu tư Sơn Phú.

- Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

- Căn cứ Thông tư số 33/2012/TT-BCT ngày 14 tháng 11 năm 2012 của Bộ Công thương quy định về lập, thẩm định và phê duyệt Thiết kế mỏ, Dự án đầu tư xây dựng mỏ khoáng sản rắn;

- Căn cứ hồ sơ "Dự án khai thác đá vôi làm VLXD thông thường mỏ Lân Hà, xã Đồng Tiến và xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn" do Công ty CP Tư vấn Thiết kế và Xây dựng Nhân Hòa lập năm 2016.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Dự án khai thác đá vôi làm VLXD thông thường mỏ Lân Hà với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên Dự án: Dự án khai thác đá vôi làm VLXD thông thường mỏ Lân Hà, xã Đồng Tiến và xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

2. Chủ đầu tư: Công ty CP Đầu tư Sơn Phú.

3. Tên tổ chức lập Dự án: Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế và Xây dựng Nhân Hòa.

4. Tên tổ chức lập Thiết kế cơ sở: Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế và Xây dựng Nhân Hòa.

5. Mục tiêu đầu tư: Khai thác đá vôi làm VLXD thông thường cung cấp cho thị trường trong huyện và vùng lân cận.

## 6. Công suất thiết kế:

+ Tính theo đá thành phẩm:  $190.000 \text{ m}^3/\text{năm}$ ;

+ Tính theo đá nguyên khôi:  $129.000 \text{ m}^3/\text{năm}$ .

## 7. Công nghệ khai thác, chế biến khoáng sản:

Khai thác bằng phương pháp nổ mìn, hệ thống khai thác chia lớp đứng, chuyển tải bằng nổ mìn.

Đá sau khi khai thác được máy xúc xúc lên ô tô chở về bãi chế biến.

Các thông số chủ yếu của hệ thống khai thác và đồng bộ thiết bị khai thác chủ yếu được thể hiện ở các bảng dưới đây:

**Bảng 01. Các thông số cơ bản của hệ thống khai thác**

TT	Tên thông số HTKT	Ký hiệu	Đơn vị	Giá trị
1	Chiều cao tầng khai thác	H	m	10,0
2	Chiều cao tầng kết thúc	H <sub>kt</sub>	m	10,0
3	Góc nghiêng sườn tầng khai thác	α	độ	75
4	Góc nghiêng sườn tầng kết thúc	α <sub>kt</sub>	độ	75
5	Góc dốc bờ công tác	γ <sub>ct</sub>	độ	60
6	Góc dốc bờ mỏ	γ	độ	53 – 58
7	Chiều rộng mặt tầng công tác tối thiểu	B <sub>min</sub>	m	5 - 7
8	Chiều rộng mặt tầng kết thúc	B <sub>kt</sub>	m	3,5
9	Chiều rộng dài khẩu	A	m	3,0
10	Chiều dài tuyến công tác	L <sub>ct</sub>	m	55 - 110

**Bảng 02. Đồng bộ thiết bị khai thác mỏ**

TT	Tên thiết bị	Đặc tính kỹ thuật	Số lượng (chiếc)
1	Búa khoan tay	Nặng 18kg, tiêu hao khí nén $3,2 \text{ m}^3/\text{phút}$	02
2	Máy khoan xoay đập	Đường kính lỗ khoan 76 - 105 mm	02
3	Máy nén khí	Năng suất nén khí $8 \text{ m}^3/\text{phút}$ ( $7,0 \text{ kg/cm}^2$ )	02

04219  
ĐNG  
CỔ PHẦ  
ĐẦU T  
ƠN P

H XUÂN

TT	Tên thiết bị	Đặc tính kỹ thuật	Số lượng (chiếc)
4	Máy nổ mìn	Nặng 1,6kg loại cảm ứng	02
5	Máy xúc thủy lực	Dung tích gầu xúc 1,2m <sup>3</sup>	02
6	Máy xúc lật phục vụ KT và kho bãi	Dung tích gầu xúc 2,5 - 3m <sup>3</sup>	01
7	Máy gặt	Công suất động cơ 100CV	01
8	Xe ôtô	Trọng tải 7 tấn	03
9	Trạm nghiền sàng	Công suất 200 tấn/h	01
10	Xe těc tưới đường	Loại 5m <sup>3</sup>	01

8. Địa điểm xây dựng: xã Đồng Tiến và xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

9. Tổng diện tích sử dụng đất: 14,0 ha.

10. Các hạng mục xây dựng chính phục vụ khai thác đá vôi của mỏ:

+ Thi công tuyến đường đi bộ lên mức +140.

+ Thi công tạo tuyến công tác đầu tiên mức +90.

+ Thi công cải tạo bãi xúc chân tuyến mức +60.

+ Thi công san gạt mặt bằng bãi chế biến, trạm nghiền sàng.

+ Các công trình phụ trợ bao gồm: nhà điều hành, nhà ở công nhân, nhà ăn, kho vật liệu nổ công nghiệp... đã được xây dựng.

11. Công tác bảo vệ môi trường, an toàn và phòng chống cháy nổ: tuân thủ các Quy định theo các quy phạm QCVN 04: 2009/BCT, QCVN 02: 2008/BCT ,TCVN 5326-2008, QCVN 05: 2012/BLĐTBXD.

12. Tổng vốn đầu tư của dự án: 34.628 triệu đồng.

13. Nguồn vốn đầu tư: Vốn tự có của Doanh nghiệp, bao gồm 30% vốn tự có và 70% vốn vay.

14. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

15. Thời gian thực hiện dự án: 23 năm kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh (30 năm kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đầu tư lần đầu).

16. Phương thức thực hiện dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý thực hiện dự án.

17. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

- Quản lý, khai thác mỏ đúng phương án đã được phê duyệt và theo quy định tại các văn bản pháp luật liên quan khác.

- Thực hiện các quy định về an toàn lao động, vệ sinh môi trường trong khu vực khai thác khoáng sản và theo quy định tại các văn bản pháp luật liên quan khác.

**Điều 2.** Giám đốc Công ty CP Đầu tư Sơn Phú, Giám đốc điều hành mỏ Lân Hà chịu trách nhiệm triển khai thi công đúng theo nội dung đã được phê duyệt tại Điều 1.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Giám đốc Công ty CP Đầu tư Sơn Phú, Giám đốc điều hành mỏ, Ban dự án, Phòng tài chính kế toán và các thành viên Công ty có trách nhiệm thi hành Quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu: VP.



ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN

Số 2386 /GP-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Sơn, ngày 03 tháng 12 năm 2009

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**  
**Mỏ đá vôi Lân Hà, xã Đồng Tiến và xã Thanh Sơn,**  
**huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản;

Xét Đơn và hồ sơ xin chuyển nhượng quyền khai thác Khoáng sản số 18/ĐX-KTSP ngày 18 tháng 11 năm 2009 của Công ty Cổ phần xây dựng và Khai thác Sơn Phú về việc xin chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại Mỏ đá vôi Lân Hà xã Đồng Tiến và xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 377/TTr-STNMT ngày 01 tháng 12 năm 2009,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép Công ty Cổ phần đầu tư Sơn Phú được phép khai thác khoáng sản Mỏ đá vôi Lân Hà, xã Đồng Tiến và xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Diện tích khu vực xin khai thác là: 19,8 ha được giới hạn bởi các điểm góc I, II, III, IV, có toạ độ xác định trên bản đồ kèm theo.

- Trữ lượng mỏ: 11.943.850 m<sup>3</sup>.

- Công suất khai thác: 300.000 m<sup>3</sup>/năm.

- Loại khoáng sản: Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường.

- Thời hạn khai thác 30 năm (từ tháng 12/2009 đến tháng 12/2039).

**Điều 2.** Công ty Cổ phần đầu tư Sơn Phú có trách nhiệm:

1. Nộp Lệ phí giấy phép khai thác khoáng sản theo đúng quy định của Nhà nước tại Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn.

2. Hoạt động khai thác khoáng sản theo quy định của Luật Khoáng sản và pháp luật liên quan.

3. Thực hiện đúng chế độ báo cáo định kỳ kết quả khai thác, có phát hiện mới về khoáng sản khác phải thông báo ngay cho Phòng Tài nguyên khoáng sản và Địa chất của Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn.

4. Khai thác đúng quy trình kỹ thuật, có biện pháp đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường khu vực.

5. Thực hiện đóng cửa mỏ, ký quỹ phục hồi môi trường, phục hồi môi trường và đất đai sau khai thác theo quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Mọi hoạt động khai thác khoáng sản theo giấy phép này chỉ được phép tiến hành sau khi Công ty Cổ phần đầu tư Sơn Phú đã thông báo kế hoạch khai thác, ký quỹ môi trường, hợp đồng thuê đất và đăng ký hoạt động sản xuất kinh doanh tại các cơ quan chức năng của Nhà nước theo quy định của Pháp luật.

**Điều 4.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế giấy phép khai thác khoáng sản số 1360/GP-UBND ngày 22/7/2009 của UBND tỉnh cấp cho Công ty Cổ phần xây dựng và Khai thác Sơn Phú.

**Điều 5.** Công ty Cổ phần đầu tư Sơn Phú, Công ty Cổ phần xây dựng và Khai thác Sơn Phú, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Hữu Lũng, Chủ tịch UBND xã Đồng Tiến, Chủ tịch UBND xã Thanh Sơn và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 18

- Như Điều 5;
- CT, PCT Nguyễn Văn Bình;
- Cục ĐC & KS Việt Nam;
- Các Sở: Xây dựng, Công Thương;
- CPVP, DN, TH;
- Lưu: VT, (OH).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Giấy phép khai thác khoáng sản số 1360/GP-UBND  
CHUNG THỰC RÀN SẠO RÍNG VỚI BẢN CHÍNH

Giấy phép khai thác khoáng sản này đã được đăng ký Nhà nước  
tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn | 5 -01- 2013  
Số đăng ký : .....62..... ĐK/KT.

Lạng Sơn, ngày 04 tháng 02 năm 2009. № 007101

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG LÂNG SƠN

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Hồ Công Khanh

CHỦ TỊCH

Hoàng Thành Thúy

